

THÔNG BÁO
Về việc thu các khoản tiền tháng 09 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của CSGD công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 910/UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Mỹ Tây về việc về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Thanh Mỹ Tây;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đại biểu CMHS trường THCS Đồng Đa năm học 2025-2026.

Trường THCS Đồng Đa thông báo thực hiện các khoản thu trong tháng 9/2025 như sau:

I. Các khoản thu:

❖ Học phí chính quy: Miễn học phí

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục NQ số 18/2025/NQ-HĐND			
1	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	210.000	đồng/học sinh/tháng
2	Tiền dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (gồm khám nha học đường)	50.000	đồng/học sinh/năm



3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của các lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	29.000	đồng/học sinh/tháng
4	Tin nhắn điện tử	20.000	đồng/học sinh/tháng
II.	Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo		
II.I	Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khoá (gọi tắt là Chương trình nhà trường)		
5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" – Khối 6,7,8	90.000/1 tiết/1tuần 180.000/2 tiết/1 tuần	đồng/học sinh/tháng
6	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	100.000	đồng/học sinh/tháng
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài Khối 6, 7, 8, 9 (trừ lớp Tích hợp)	100.000/1 tiết/1tuần 180.000/2 tiết/1tuần	đồng/học sinh/tháng
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh Tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	3.600.000	đồng/học sinh/tháng
9	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu (Âm nhạc - Mỹ thuật) - Khối 6, 7- trừ lớp tích hợp, tăng cường ngoại ngữ)	50.000	đồng/học sinh/tháng
10	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (Khối 6, 7, 8, 9 - trừ lớp tích hợp, tăng cường ngoại ngữ)	80.000	đồng/học sinh/tháng
11	Tiền tổ chức Giáo dục Stem (Khối 6,7,8,9 - trừ lớp Tích hợp, tăng cường ngoại ngữ)	90.000	đồng/học sinh/tháng
II.II	Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh		
12	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	190.000	đồng/học sinh/năm
13	Tiền học phẩm (giấy thi – đề thi)	30.000	đồng/học sinh/năm
14	Tiền suất ăn trưa bán trú	39.000	đồng/học sinh/ngày ăn
15	Tiền nước uống	12.000	đồng/học sinh/tháng
III	Các khoản thu khác		
1	Tiền BHYT học sinh	631.800	đồng/học sinh/năm
<i>(Sau TB này, mỗi HS sẽ có 1 phiếu báo số tiền khác nhau gửi đến quý phụ huynh.)</i>			

